

Bản án số: 24/2019/HSST

Ngày: 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Lê Vũ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, TAND H. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn M - Sinh năm 1957; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Văn D (đã chết); và bà: Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Dư Thị Ch - SN 1960. Có 4 con; Lớn nhất SN 1984, nhỏ nhất SN 1992; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2013, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 5.000.000đ và bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 1.588.000đ. Tuy nhiên, do sai sót của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương đã không ra Quyết định thi hành án đối với khoản tiền phạt 5.000.000đ.

Đối với số tiền bồi thường cho những người bị hại, do người được bồi thường không có đơn yêu cầu thi hành án; Do đó Cơ quan thi hành án không ra quyết định thi hành án. Đến nay M chưa thi hành khoản tiền phạt bổ sung và bồi thường dân sự. Nay thời hiệu thi hành án đã hết, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội không xem xét đây là tiền án đối với lần phạm tội này.

Ngày 21/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 08/4/2019, TAND TP Sầm Sơn xử phạt Mai Văn M 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tạm giữ ngày 16/3/2019. Tạm giam ngày 22/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mai Văn Q - SN 1988 (Vắng).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11h ngày 16/3/2019, Mai Văn M đón xe buýt từ nhà lên khu vực cầu Đ, thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua 01 gói Hêrôin với giá 500.000đ của người đàn ông không quen biết.

Sau khi về nhà, M lấy một ít Hêrôin ra sử dụng. Khoảng 12h45 phút cùng ngày có Mai Văn Q - SN 1988, ở thôn 1, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đến nhà M để mua ma túy sử dụng. Khi gặp M, Q nói: Chú còn Hêrôin không bán cho cháu 01 cái 200.000đ. M đồng ý nên đã lấy gói ma túy cất giấu trong túi áo ngực của mình ra chia thành 4 gói nhỏ để bán cho Q. Trong lúc M đang chia Hêrôin thì có anh Nguyễn Đức Đ - SN 1966 ở thôn 1, xã Q, huyện Q đến hỏi M: Để cho em 100.000đ Hêrôin, nhưng không thấy M trả lời. Cùng lúc đó anh Lê Văn M - SN 1995 ở thôn V, xã Q, huyện Q cũng đến nhà M để mua ma túy, nhưng chưa kịp hỏi. Khi M vừa đưa cho Q 01 gói Hêrôin và lấy 200.000đ của Q cất vào túi áo ngực bên phải của mình đang mặc thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương ập vào bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ trong lòng bàn tay phải của Q 01 gói Hêrôin có kích thước khoảng 1 x1 cm đã được niêm phong ký hiệu M1 và thu giữ trong túi áo ngực bên phải của M đang mặc 200.000đ. Ngoài ra còn phát hiện, thu giữ 03 gói Hêrôin của M trên chiếc đệm M đang ngồi đã được niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 858/MT-PC09 ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,020gam loại Hêrôin.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,332gam, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, Mai Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Mai Văn Q và các tài liệu chứng cứ khác điều tra thu thập được.

Theo M khai, toàn bộ số ma túy trên là của M mua về sử dụng dần và bán kiếm lời.

Đối với người đã bán ma túy cho M ở khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, qua điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Mai Văn Q có hành vi mua Hêrôin để sử dụng, do hành vi này chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

Đối với số vật chứng thu giữ: 0,304 gam Hêrôin còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-QX ngày 24/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Mai Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56 BLHS. Xử phạt: Mai Văn M từ 27 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,304gam Hêrôin còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Hồi 13h ngày 16/3/2019, tại gia đình Mai Văn M thuộc thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, M đã có hành vi bán

trái phép 01 gói Hêrôin cho Mai Văn Q lấy 200.000 đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua giám định là ma túy, có tổng trọng lượng, khối lượng là 0,020gam Hêrôin.

Ngoài ra, M còn có hành vi tàng trữ 0,332gam Hêrôin trong nhà, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Cơ quan Công an huyện Quảng Xương phát hiện thu giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mai Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt đã- ợc quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có tuổi không tu chí lao động, rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền nhanh bằng con đ- ờng phi pháp trái pháp luật. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để sử dụng.

{3} Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng :

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt ngày 14/6/2013, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/4/2019, bị TAND TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình khai báo thành khẩn, bị cáo có bố là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo đ- ợc h- ưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,304 gam Hêrôin còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[5] Án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 ;điểm a khoản 1 Điều 55 ; khoản 2 Điều 56 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn M phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Mai Văn M 27 (Hai bảy) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 13/2019/HSST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: □p dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn tiền án phí cho bị cáo Mai Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Lý

